

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ MÔI GIỚI

Số:/2026/HĐQR/DVS-.....

Hợp đồng dịch vụ môi giới (“Hợp Đồng”) này được lập ngày, tại ..., bởi và giữa các bên sau đây:

▪ **Trung tâm Dịch vụ số MobiFone - Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone**

- Địa chỉ trụ sở: ...
- Số ... do ... cấp thay đổi lần ... ngày ...
- Điện thoại: ...
- Đại diện bởi: ...
- Chức vụ: ...

Theo Văn bản ủy quyền số ...

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

▪ **Công ty ...**

- Giấy chứng nhận ĐKKD/ĐKDN số: ... do ... cấp ngày ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ... Email: ...
- Số tài khoản: ... tại Ngân hàng ...
- Đại diện: ...
- Chức vụ: ...

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

XÉT RẰNG:

(A) Bên A có nhu cầu phát triển các Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT) sử dụng dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay tại Bên A;

(B) Bên B có đầy đủ khả năng đáp ứng việc phát triển các ĐVCNTT sử dụng dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay theo đúng quy định của Bên A.

VÌ VẬY, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều kiện và điều khoản sau đây:

Điều 1. Định Nghĩa

1. “Hợp Đồng”: là Hợp đồng này và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung liên

quan, gắn liền với Hợp đồng này.

2. “*Dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay/Dịch vụ*”: Là dịch vụ cho phép ĐVCNTT chấp nhận thanh toán hàng hóa/ dịch vụ qua mã QR Pay. Theo đó, Người mua hàng có thể thanh toán bằng cách quét mã QR Pay tại Cửa hàng của ĐVCNTT để thanh toán tiền mua hàng hóa/ dịch vụ thông qua ứng dụng ngân hàng hoặc ví điện tử. Dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay, bao gồm:
 - Dịch vụ thanh toán thẻ qua mã QR Pay cho phép ĐVCNTT nhận tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ thẻ của Người mua hàng vào Tài khoản thụ hưởng của ĐVCNTT. Sau khi thực hiện giao dịch, hạn mức thẻ của Người mua hàng sẽ bị trừ đi tương ứng số tiền đã thực hiện thanh toán.
 - Dịch vụ thanh toán chuyển khoản qua mã QR Pay cho phép ĐVCNTT nhận tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ Tài khoản thanh toán của Người mua hàng vào Tài khoản thụ hưởng của ĐVCNTT. Sau khi thực hiện giao dịch thành công, tài khoản thanh toán của Người mua hàng sẽ bị trừ đi tương ứng số tiền đã thực hiện thanh toán.
3. “*Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay*”: là hợp đồng đơn vị chấp nhận thanh toán qua mã QR Pay được ký kết giữa ĐVCNTT và Bên A.
4. “*Đơn vị chấp nhận thanh toán/ĐVCNTT*”: là các doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được Bên B giới thiệu cho Bên A để đăng ký, sử dụng Dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay. ĐVCNTT phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.
5. “*Phí hoa hồng môi giới*”: là mức chênh lệch phí giao dịch thu ĐVCNTT, so với phí tối thiểu mà Bên A quy định để chi trả cho Bên B khi giới thiệu thành công ĐVCNTT sử dụng Dịch Vụ. Mức phí tối thiểu chi tiết sẽ thể hiện tại các phụ lục gắn với Hợp Đồng này.
6. “*Phí Dịch vụ*”: Là tiền phí dịch vụ mà ĐVCNTT phải thanh toán cho MobiFone khi sử dụng Dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng này. Phí Dịch vụ được MobiFone tính trên tỷ lệ phần trăm (%) trên giá trị giao dịch khách hàng thanh toán qua mã QR Pay tại ĐVCNTT. MobiFone có thể chủ động điều chỉnh biểu phí dịch vụ bằng việc thông báo cho ĐVCNTT ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi áp dụng. ĐVCNTT được hiểu là chấp nhận phí dịch vụ điều chỉnh nếu tiếp tục sử dụng dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay.
7. “*Mã QR Pay*”: Là mã vạch ma trận có chứa các thông tin đã được mã hóa được khởi tạo trên ứng dụng của MobiFone. Mã vạch này có thể được đọc bởi một máy đọc mã vạch hoặc điện thoại di động/thiết bị thông minh có chức năng chụp ảnh với ứng dụng chuyên biệt để quét mã vạch. Mã QR Pay có thể được lưu dưới dạng điện tử hoặc in bản cứng và dán trực tiếp trên cửa hàng/sản

phẩm/hàng hóa. Mã QR Pay có thể chứa thông tin cửa hàng và/hoặc thông tin hàng hóa/dịch vụ, giá tiền của hàng hóa/dịch vụ.

8. “*Tổ Chức Phát Hành*” hoặc “*TCPH*”: là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ, mở tài khoản theo quy định của pháp luật.
9. “*Tổ chức thẻ*”: Trong Hợp Đồng này được hiểu là Tổ chức thẻ Quốc tế (TCTQT) và/hoặc Tổ chức chuyên mạch thẻ và/hoặc Tổ chức bù trừ điện tử giao dịch thẻ theo quy định pháp luật.
10. “*Thẻ*”: là phương tiện thanh toán do TCPH phát hành để thực hiện giao dịch thẻ.
11. “*Giao dịch thành công*”: là các giao dịch được ghi nhận thành công qua mã QR Pay mà Bên A ghi có cho ĐVCNTT theo Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay, loại trừ các giao dịch hoàn trả.
12. “*Giao dịch hoàn trả*”: là giao dịch được khởi tạo bởi ĐVCNTT để yêu cầu hoàn tiền cho khách hàng cuối và được bên A xử lý hoàn tiền vào thẻ của khách hàng cuối.
13. “*Giao dịch tạm giữ*”: là giao dịch khách hàng cuối đã thanh toán thành công nhưng ĐVCNTT tổng kết giao dịch quá thời gian quy định của tổ chức thẻ.
14. “*Giao dịch bồi hoàn*”: là bất kỳ giao dịch thanh toán thẻ nào đã được ĐVCNTT thực hiện nhưng bị khiếu nại và yêu cầu hoàn trả bởi TCPH.

Điều 2. Phạm Vi Công Việc, Nguyên Tắc Phối Hợp

1. Theo Hợp Đồng này, Bên B đồng ý thực hiện việc tìm kiếm, giới thiệu cho Bên A các ĐVCNTT sử dụng Dịch Vụ. ĐVCNTT mà Bên B giới thiệu cần đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) ĐVCNTT có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định bằng văn bản của Bên A gửi Bên B từng thời kỳ.
 - b) Đáp ứng các điều kiện để sử dụng Dịch Vụ theo quy định bằng văn bản của Bên A gửi Bên B từng thời kỳ.
2. Thông tin các ĐVCNTT đáp ứng được các điều kiện nêu trên mà Bên B giới thiệu cho Bên A được các Bên trao đổi thông qua email/văn bản của Đầu mỗi Bên. Căn cứ theo các thông tin này, Bên A sẽ thực hiện đánh giá hồ sơ, thẩm định và thỏa thuận, ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay với ĐVCNTT (trong trường hợp Bên A đồng ý quyết định cung ứng Dịch Vụ) theo đúng quy định của Bên A. Thời gian cung cấp Dịch vụ theo quy định của Bên A từng thời kỳ.
3. Điều kiện xác định Bên B môi giới thành công ĐVCNTT được quy định tại

Khoản 1 Điều 3 Hợp Đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ (nếu có). Các Bên đồng ý rằng, Bên A được chủ động xác định ĐVCNTT được môi giới thành công theo các điều kiện này và quyết định của Bên A là quyết định cuối cùng.

4. Bên B sẽ được nhận phí hoa hồng môi giới cho các ĐVCNTT được môi giới thành công theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Hợp Đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ (nếu có).

Điều 3. Điều Kiện, Mức Chi Hoa Hồng Môi Giới, Thời Gian và Phương Thức Thanh Toán Hoa Hồng Môi Giới

1. Điều kiện chi hoa hồng môi giới:

Bên B được coi là giới thiệu thành công ĐVCNTT để được hưởng Phí hoa hồng môi giới khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) ĐVCNTT được giới thiệu sử dụng Dịch vụ đáp ứng điều kiện về ĐVCNTT tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2 của Hợp Đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ (nếu có).
- b) ĐVCNTT do Bên B tìm kiếm, giới thiệu đã ký Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay với Bên A trong đó ĐVCNTT đồng ý với mức Phí Dịch Vụ không thấp hơn mức Phí Dịch Vụ tối thiểu mà Bên A đã cung cấp cho Bên B, hoặc thấp hơn mức Phí Dịch Vụ tối thiểu nếu được Bên A đồng ý trước bằng văn bản.
- c) ĐVCNTT do Bên B tìm kiếm, giới thiệu cho Bên A là các ĐVCNTT mới, đồng thời không trùng với ĐVCNTT do Bên A tự phát triển hoặc đối tác khác đã tìm kiếm, giới thiệu thành công trước đó. Theo đó, Bên A không chi trả phí hoa hồng môi giới cho Bên B đối với các ĐVCNTT đó.

ĐVCNTT tạo mã QR Pay thành công từ hệ thống MobiFone Money và phát sinh giao dịch thành công.

2. Mức chi hoa hồng môi giới:

- a) Với mỗi ĐVCNTT được môi giới thành công, Bên B sẽ được Bên A chi trả một khoản phí hoa hồng môi giới theo quy định tại Phụ lục 01 của Hợp Đồng này. Mức chi trả sẽ được tính theo doanh số phát sinh theo tháng và chỉ tính cho những Giao dịch thành công mà Bên A thu được Phí Dịch Vụ của ĐVCNTT.
- b) Thời gian áp dụng mức chi hoa hồng môi giới cho từng ĐVCNTT được môi giới thành công: tối đa 01 (một) năm kể từ ngày ĐVCNTT do Bên B giới thiệu tạo mã QR Pay thành công từ hệ thống MobiFone Money, trừ các trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

c) Phí hoa hồng môi giới được chi trả theo Khoản này đã bao gồm các chi phí khác liên quan đến việc tìm kiếm, giới thiệu ĐVCNTT của Bên B, và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Ngoài khoản Phí hoa hồng môi giới và thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với Phí hoa hồng môi giới, Bên A sẽ không phải thanh toán cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào khác. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn/hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (VAT) hợp pháp, hợp lệ do Bên B phát hành cho Bên A theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh đối với khoản phí hoa hồng môi giới nhận được theo Hợp Đồng này.

d) Quy trình xác nhận phí hoa hồng môi giới:

- Định kỳ trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng dương lịch, Đầu mối của Bên A sẽ gửi cho Đầu mối của Bên B Biên bản xác nhận phí hoa hồng môi giới phát sinh trong tháng liền kề trước đó. (số liệu được tính toán đến ngày cuối cùng của tháng trước đó) (“Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới”). Biên bản xác nhận phí hoa hồng môi giới được lập theo mẫu nêu tại Phụ lục 02 của Hợp Đồng này.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra, ký và đóng dấu xác nhận Biên bản xác nhận phí hoa hồng môi giới và gửi lại cho Bên A trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Biên bản Bên A gửi.
- Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới được ký bởi Đại diện có thẩm quyền của Các Bên.
- Bên B xuất hóa đơn cho Bên A (bao gồm cả bản định dạng PDF và XML gửi qua email) theo số liệu đã được thống nhất trên Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới trong vòng 2 ngày kể từ ngày thống nhất số liệu, theo các thông tin sau:

Tên đơn vị: Trung tâm Dịch vụ số MobiFone - Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone

Trụ sở chính: Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế : 0100686209-087

Địa chỉ email nhận Hóa đơn điện tử: anh.nguyenhai@mobifone.vn;
chinh.nguyenphuong@mobifone.vn; ly.lethi@mobifone.vn;
nguyen.nguyenthi@mobifone.vn

e) Trường hợp Bên A hoặc Bên B phát hiện các sai sót về mặt dữ liệu và các vấn đề khác liên quan làm thay đổi các nội dung Bên A đã thông báo cho Bên B tại Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới thì:

- Trường hợp Bên A và Bên B đã ký Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới nhưng Bên B chưa xuất hóa đơn cho Bên A, Các Bên sẽ thực hiện ký lại Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới theo thông tin mới được Bên A điều chỉnh. Bên B xuất hóa đơn theo thông tin đã được điều chỉnh.
- Trường hợp Bên A và Bên B đã ký Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới và Bên B đã xuất hóa đơn cho Bên A, Các Bên sẽ thực hiện ký lại Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới theo thông tin mới được Bên A điều chỉnh, Bên B lập hóa đơn thay thế/ điều chỉnh tăng giảm theo thông tin đã được điều chỉnh.

3. Thủ tục và thời gian thanh toán phí hoa hồng môi giới:

- a) Việc chi trả phí hoa hồng môi giới được Bên A chi trả theo tháng, trong đó tổng số tiền phí hoa hồng môi giới của Bên B được hưởng trong một tháng bằng (=) tổng các khoản phí hoa hồng môi giới theo từng ĐVCNTT mà Bên B được hưởng trong tháng đó.
- b) Thủ tục thanh toán phí hoa hồng môi giới: Mỗi lần thanh toán phí hoa hồng môi giới, Bên B cung cấp bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - Bản gốc hóa đơn/hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (VAT) hợp pháp, hợp lệ do Bên B phát hành cho số tiền phí hoa hồng môi giới mà Bên A chi trả cho Bên B trong tháng đó.
 - Bản gốc Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới được lập theo mẫu nêu tại Phụ lục 02 của Hợp Đồng này đã có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền, đóng dấu của Các Bên.
 - Bản gốc Giấy đề nghị thanh toán đã được đóng dấu, ký hợp lệ bởi đại diện có thẩm quyền của Bên B.
- c) Thời gian, phương thức thanh toán phí hoa hồng môi giới: Khoản phí hoa hồng môi giới sẽ được Bên A thực hiện chi trả cho Bên B trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các hồ sơ nêu tại Điểm c Khoản này vào tài khoản sau đây:
 - Số tài khoản: ...
 - Ngân hàng ... (...)
 - Tên chủ tài khoản: ...

Khoản phí hoa hồng môi giới được chi trả đối với từng ĐVCNTT là khoản phí hoa hồng môi giới sau khi đã khấu trừ các khoản phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) do vi phạm của Bên B quy định tại Hợp đồng đối với từng ĐVCNTT theo thống nhất bằng văn bản giữa hai Bên về hành vi vi phạm, thiệt hại, mức phạt, mức bồi thường và toàn bộ thông tin, tài liệu chứng minh kèm theo.

Việc khấu trừ trên đây không làm ảnh hưởng đến các nghĩa vụ thanh toán khác của Bên A đối với Bên B.

4. Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Các Bên đồng ý rằng, tùy theo quyết định của Bên A, Bên A được quyền từ chối/dừng/tạm dừng chi hoa hồng môi giới cho Bên B khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:
 - a) Tại thời điểm Bên A chi hoa hồng môi giới, Bên A hoặc Bên B vì bất kỳ lý do nào trở thành đối tượng không được chi/nhận hoa hồng môi giới theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc
 - b) Bên A phát hiện có gian lận/có dấu hiệu nghi ngờ gian lận trong việc tìm kiếm, giới thiệu ĐVCNTT của Bên B không đáp ứng đủ các điều kiện được chi hoa hồng môi giới theo Hợp đồng này và/hoặc Bên B vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo Hợp đồng này; và/hoặc
 - c) ĐVCNTT do Bên B giới thiệu phát sinh các giao dịch rủi ro, khiếu nại từ Tổ chức thẻ, tổ chức phát hành, ngân hàng thanh toán hoặc từ Bên A, Bên A có quyền tạm dừng chi trả hoa hồng phát sinh từ các giao dịch rủi ro, khiếu nại đối với ĐVCNTT đó cho Bên B; và/hoặc
 - d) Bên A chấm dứt chính sách chi hoa hồng môi giới cho Bên B trước thời hạn. Trong trường hợp này, Bên A sẽ thông báo trước cho Bên B một khoảng thời gian hợp lý là 15 (mười lăm) ngày trước khi chấm dứt.

Việc từ chối/dừng/tạm dừng chi hoa hồng môi giới cho Bên B đối với các ĐVCNTT phát sinh giao dịch rủi ro, khiếu nại không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí môi giới của Bên A đối với các ĐVCNTT không phát sinh giao dịch vi phạm; trừ trường hợp Bên B vi phạm Khoản b Điều này.

Trường hợp Bên B được xác định không có hành vi gian lận và/ hoặc giao dịch bị khiếu nại, rủi ro đã được giải quyết, không phải bồi thường/ bồi hoàn đối với các khiếu nại, giao dịch đó, hoặc các giao dịch không vi phạm theo quy định của Tổ chức thẻ, Tổ chức phát hành và ngân hàng thanh toán, các Bên tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng và giải quyết các khoản tiền chưa đối soát, thanh toán. Trường hợp Bên A đã thanh toán cho Bên B phí dịch vụ môi giới theo quy định tại Hợp đồng nhưng sau đó phát hiện/phát sinh giao dịch gian lận, khiếu nại, Bên A có quyền truy thu khoản phí đã thanh toán cho Bên B để xác minh theo quy định của Tổ chức thẻ, tổ chức phát hành, ngân hàng thanh toán và Bên A.

Điều 4. Thời Hạn Hợp Đồng Và Kết Thúc

1. Thời hạn Hợp đồng: 01 (một) năm kể từ thời điểm Hợp Đồng được ký kết trừ trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này. Theo đó, các Bên thống nhất rằng:

- a) Trong thời hạn Hợp đồng nêu trên, Bên B sẽ cung cấp dịch vụ môi giới cho Bên A, kết quả môi giới từng lần của Bên B được ghi nhận tại Biên bản xác nhận chi trả hoa hồng môi giới hàng tháng (được lập theo mẫu nêu tại Phụ lục của Hợp Đồng này) ký bởi đại diện có thẩm quyền, đóng dấu của Các Bên.
 - b) Hết thời hạn Hợp đồng nêu trên, Bên B sẽ kết thúc việc cung ứng dịch vụ môi giới cho Bên A và Bên A sẽ không chi trả hoa hồng môi giới cho các ĐVCNTT do Bên B giới thiệu sau thời điểm hết hạn, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
2. Gia hạn thời hạn Hợp đồng: Sau khi hết thời hạn nêu tại khoản 1, Điều này, hai Bên sẽ thực hiện đàm phán ký kết phụ lục Hợp đồng để gia hạn thời hạn hợp đồng nếu Bên A vẫn có nhu cầu sử dụng dịch vụ môi giới của Bên B.

Điều 5. Quyền Và Trách Nhiệm Của Bên B

1. Bên B được yêu cầu Bên A chi trả phí hoa hồng môi giới theo quy định tại Hợp Đồng này.
2. Bên B là đầu mối để kết nối giữa Bên A và ĐVCNTT trong công tác triển khai giới thiệu ĐVCNTT với Bên A; được quyền chủ động báo giá, đề xuất, đàm phán phí dịch vụ sử dụng Dịch vụ với từng ĐVCNTT, nhân danh Bên A (trên cơ sở được ủy quyền theo quy định tại Hợp đồng này).
3. Bên B trực tiếp và/hoặc hợp tác với cá nhân, tổ chức, đại lý, cộng tác viên, ... (“Đối tác”) tìm kiếm, giới thiệu ĐVCNTT đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ (nếu có), và đảm bảo thông tin đến ĐVCNTT trung thực, không gây sai lệch, nhầm lẫn. Trường hợp có bất cứ tranh chấp nào với ĐVCNTT liên quan đến việc Bên B (hoặc Đối tác hợp tác với Bên B thực hiện Hợp đồng này) truyền tải thông tin không chính xác, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm xử lý hoặc đảm bảo Đối tác chịu hoàn toàn trách nhiệm xử lý và giữ cho Bên A không bị ảnh hưởng/liên quan đến các tranh chấp này.
4. Bên B có trách nhiệm bàn giao thông tin, tình trạng hoạt động kinh doanh của ĐVCNTT cho Bên A sau khi thay mặt Bên A thu thập, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về:
 - a) Tên ĐVCNTT;
 - b) Loại hình doanh nghiệp/hộ kinh doanh;
 - c) Ngành nghề/Mặt hàng/Sản phẩm kinh doanh, chấp nhận thanh toán bằng mã QR Pay
 - d) Số đăng ký kinh doanh và/hoặc mã số thuế của ĐVCNTT;

e) Các thông tin khác bao gồm: Địa chỉ/số điện thoại/email/các công cụ liên hệ để Bên A có thể liên hệ được với ĐVCNTT và các thông tin cần thiết theo yêu cầu của MobiFone tùy từng thời kỳ để phục vụ mục đích đánh giá, thẩm định, giám sát ĐVCNTT;

Để làm rõ, Bên B có trách nhiệm cập nhật kịp thời cho Bên A các thông tin của ĐVCNTT tại Khoản này ngay khi được thông báo/biết về việc (các) thông tin này của ĐVCNTT đã được thay đổi. Bên B có quyền đánh giá, thẩm định lại các thông tin này của ĐVCNTT theo quy định của Bên A tùy từng thời kỳ

5. Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A các thông tin, tài liệu cần thiết của ĐVCNTT theo quy định của Hợp đồng này, đảm bảo các tài liệu, thông tin này được cung cấp một cách trung thực, đầy đủ theo đúng quy định của Bên A.
6. Bên B đồng ý với các điều kiện chi trả phí hoa hồng môi giới theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì về việc xác định đối tượng, điều kiện, mức chi trả phí hoa hồng môi giới theo quy định của Hợp đồng này.
7. Bên B có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A hoa hồng đã chi trả cho Bên B đối với các Giao dịch mà ĐVCNTT đã thực hiện hoàn trả và các Giao dịch của ĐVCNTT do Bên B giới thiệu thành công bị ghi nhận là các giao dịch rủi ro, khiếu nại từ Tổ chức phát hành hoặc từ Bên A (sau khi Bên A thông báo kết luận xử lý chính thức với ĐVCNTT xác minh có giao dịch rủi ro, khiếu nại và đầy đủ tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo) hoặc do tính toán sai sót, nhầm lẫn theo thông báo của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B đồng ý Bên A có quyền truy đòi từ Bên B và Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền còn thiếu cho Bên A theo đúng thời hạn Bên A thông báo.
8. Bên B có trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật thông tin và chỉ được cung cấp các thông tin có được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng nhằm thực hiện Hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Bên B không được cung cấp thông tin ĐVCNTT mà Bên B đã cung cấp cho Bên A theo Hợp Đồng này cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác để môi giới cho các Dịch vụ giống hoặc tương tự Dịch vụ được quy định tại Hợp đồng này, trừ trường hợp ĐVCNTT không đạt điều kiện thẩm định của Bên A hoặc bị Bên A từ chối ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay hoặc Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay hết hiệu lực.

Bên B cam kết cung cấp, xử lý các dữ liệu cá nhân của ĐVCNTT (bao gồm thông tin chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh, thông tin người đại diện theo pháp luật, người có liên quan khác của ĐVCNTT,...) (sau đây

gọi tắt là “**Dữ liệu cá nhân**”) do Bên B tìm kiếm, giới thiệu cho Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng phù hợp quy định pháp luật. Bên B đảm bảo: (i) chỉ tiếp nhận Dữ liệu cá nhân của ĐVCNTT sau khi có sự đồng ý của ĐVCNTT; (ii) tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ Dữ liệu cá nhân; (iii) bồi thường và bảo vệ Bên A khỏi mọi khiếu kiện liên quan đến dữ liệu cá nhân của ĐVCNTT nếu có lỗi của Bên B.

9. Bên B cam kết: (i) Bên B được phép, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ môi giới cho Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp dịch vụ môi giới cho Bên A; (ii) Việc ký kết Hợp Đồng này đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Bên B.
10. Phân công nhân sự phụ trách việc đối chiếu và xác nhận thông tin về Doanh số giao dịch và phí được gửi từ phía Bên A hàng tháng để phục vụ cho việc thanh toán đối soát và chi trả hoa hồng. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến đầu mối nhân sự phụ trách công tác thanh toán, đối soát.
11. Không được chuyển giao Hợp đồng này (thay đổi chủ thể hợp đồng không do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành) cho bất cứ Bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Việc chuyển giao theo Khoản này không bao gồm việc ủy quyền, tuyển cộng tác viên, đại lý hoặc thuê bên thứ ba thực hiện công việc thuộc phạm vi nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng.
12. Bảo đảm và giữ gìn danh tiếng cho Bên A, Trường hợp Bên B có bất kỳ hành động nào gây ảnh hưởng đến danh tiếng, uy tín và thương hiệu của Bên A, Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
13. Không cấu kết với ĐVCNTT để thực hiện bất kỳ hành vi gian lận, trục lợi hoặc bất kỳ hành vi nào khác gây tổn hại cho Bên A. Trường hợp Bên A phát hiện, Bên B sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Bên A.
14. Bên B không chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ do ĐVCNTT cung cấp và Bên B chia sẻ cho Bên A, trừ trường hợp Bên B có hành vi cố ý gian dối hoặc giả mạo tài liệu.
15. Được miễn trừ toàn bộ các trách nhiệm pháp lý, kinh tế, các tổn thất gián tiếp, ngẫu nhiên, hệ quả từ khiếu nại, tranh chấp, tố cáo của Bên A với ĐVCNTT, Tổ chức thẻ, Tổ chức phát hành, ngân hàng thanh toán, bên thứ ba, vi phạm của Bên A theo Hợp đồng này, Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay, vi phạm quy định pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn quan hệ không tốt đẹp, ...) mà không có lỗi của Bên B.

16. Được quyền sử dụng tên thương mại, thương hiệu và/hoặc logo thương mại, hình ảnh, nhãn, ... của Bên A, các tài liệu, giấy tờ do Bên A cung cấp nhằm thực hiện Hợp đồng.
17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền Và Trách Nhiệm Của Bên A

1. Bên A được quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này.
2. Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B các thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện Dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ, logo thương hiệu và các tài liệu cần thiết khác theo quy định của Bên A tùy từng thời kỳ.
3. Bên A được quyền yêu cầu Bên B cung cấp các giấy tờ và thực hiện các thủ tục theo quy định của Hợp Đồng này và yêu cầu của Bên A liên quan đến việc thanh toán phí hoa hồng môi giới.
4. Bên A có quyền từ chối không triển khai ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay với ĐVCNTT trong trường hợp, ĐVCNTT chấp thuận mức Phí Dịch Vụ thấp hơn Biểu phí mà Bên A đã cung cấp cho Bên B.
5. Ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay với ĐVCNTT mà Bên A phê duyệt, trên cơ sở mức Phí Dịch Vụ do Bên B đề xuất và đàm phán với ĐVCNTT, với điều kiện mức phí này không thấp hơn mức phí tối thiểu do Bên A quy định hoặc thấp hơn mức Phí Dịch Vụ tối thiểu nếu được Bên A đồng ý bằng văn bản.
6. Chi trả phí hoa hồng môi giới cho Bên B khi Bên B đã môi giới thành công và đáp ứng đầy đủ điều kiện để được thanh toán phí hoa hồng môi giới theo quy định của Bên A theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng này và các văn bản thỏa thuận liên quan khác ký kết giữa Các Bên.
7. Có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do: (i) Bên A có căn cứ xác định rằng Bên B sử dụng Hợp Đồng này và các tài liệu liên quan để thu lợi bất chính; hoặc (ii) do ảnh hưởng của sự thay đổi chính sách pháp luật hoặc cơ quan nhà nước yêu cầu việc chấm dứt Hợp đồng này; (iii) các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này.
8. Đảm bảo cùng một ĐVCNTT và cùng các điều kiện về hồ sơ của ĐVCNTT, Bên A không ghi nhận môi giới thành công cho bên thứ ba bất kỳ mà không ghi nhận môi giới thành công cho Bên B.

9. Cam kết việc ký kết Hợp đồng này đã được phê duyệt đầy đủ và hợp lệ theo quy định nội bộ về thẩm quyền của Bên A, không vi phạm pháp luật, hay bất cứ văn bản, hợp đồng nào khác mà Bên A là một Bên.

Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, ĐVCNTT, Tổ chức thẻ, Tổ chức phát hành, ngân hàng thanh toán và miễn trừ cho Bên B toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp phát sinh các vấn đề pháp lý, kinh tế liên quan đến việc vi phạm pháp luật, vi phạm Hợp đồng, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo mà không có lỗi của Bên B.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 7. Trao Đổi Thông Tin

1. Văn bản thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp đồng này được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được coi là đã được nhận bởi Bên kia vào thời điểm:

- Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới Đầu mối của mỗi bên như nêu tại Khoản 2 Điều này.
- Ngày người nhận ký trên biên nhận được gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ của Đầu mối của mỗi bên như nêu tại Khoản 2 Điều này.
- Có thông báo email đã chuyển đi (thời điểm xác định tại mục outbox của hòm email) theo email Đầu mối của mỗi bên như nêu tại Khoản 2 Điều này.

2. Thông tin Đầu mối của mỗi Bên¹:

TT	Nội dung Công việc	Bên A	Bên B
1	Người đại diện/Người được ủy quyền	Ông ... Email: ...	Ông: ... Email: ...
2	Kinh doanh và hợp đồng	Ông ... Email: ...	Ông : ... Email: ...
3	Đối soát và Thanh toán	Bà ... Email: ...	Ông: ... Email: ...

3. Các Bên cam kết sẽ chịu mọi trách nhiệm đối với tất cả văn bản, thông tin được gửi/ nhận từ địa chỉ email nêu trên của mình kể cả trong trường hợp có giả

¹ Nếu chính là Đại diện có thẩm quyền thì ghi “Theo Thông tin của Đại Diện Có Thẩm Quyền quy định tại Hợp Đồng này”. Nếu khác với Đại diện có thẩm quyền thì bổ sung các thông tin như hướng dẫn ở phần Đại diện có thẩm quyền (Họ tên, chức vụ, email, điện thoại, địa chỉ nhận hồ sơ)

mạo, lừa dối hay bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

4. Trong trường hợp có sự thay đổi Thông tin Đầu mối, Bên thay đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc. Nếu không thông báo, Bên còn lại vẫn có quyền gửi yêu cầu, thông báo, liên hệ theo thông tin cũ và mặc nhiên rằng Bên thay đổi đã nhận được yêu cầu.

Điều 8. Chấm Dứt Hợp Đồng

1. Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - a) Các Bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ với nhau theo Hợp Đồng này.
 - b) Một trong các Bên không còn nhu cầu triển khai các nội dung quy định tại Hợp đồng này và thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản.
 - c) Mỗi bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn nếu Bên còn lại vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào quy định tại Hợp đồng này mà không thể khắc phục/không khắc phục được/không khắc phục triệt để được vi phạm trong thời hạn quy định của Bên bị vi phạm hoặc sau khi đã gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại biết trước ít nhất 10 (mười) ngày.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng này hoặc của pháp luật hiện hành.
2. Khi chấm dứt Hợp đồng, mỗi bên có nghĩa vụ thực hiện tất toán các nghĩa vụ tài chính còn lại giữa các Bên liên quan đến việc thực hiện dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng, các Phụ lục, văn bản, thỏa thuận kèm theo thông qua biên bản thanh lý Hợp đồng được ký kết bởi Đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
3. Việc chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng này không ảnh hưởng đến thời hạn hiệu lực của các sản phẩm, dịch vụ do Bên A cung cấp cho ĐVCNTT.

Điều 9. Điều Khoản Chung

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được sự đồng ý của Các Bên và được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền và đóng dấu của Các Bên trước khi thực hiện.
2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được Các Bên bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Các Bên xác nhận rằng việc ký kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không Bên nào bị lừa dối, nhầm lẫn và đã nhận được đầy đủ các sự phê duyệt

cần thiết theo quy định nội bộ của Các Bên.

4. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

...

...

PHỤ LỤC 01.

NGUYÊN TẮC CHI TRẢ PHÍ HOA HỒNG MÔI GIỚI

(Kèm theo Hợp Đồng Dịch Vụ Môi Giới số .../.../HDQR/DVS-..., ký ngày/...../... giữa Trung tâm Dịch vụ số MobiFone – Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ...)

Bên A và Bên B thống nhất:

1. Số tiền phí mà Bên A trả cho Bên B đối với mỗi ĐVCNTT mà Bên B môi giới thành công (“Phí Trả Cho Bên B”) được xác định theo công thức:

Phí Trả Cho Bên B = [Phí Dịch vụ mà Bên A thu được từ ĐVCNTT theo Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay trừ đi (-) Phí Dịch vụ xác định theo Mức phí tối thiểu nêu tại Mục 1 của Phụ lục này].

Trong đó:

- Các loại phí trong công thức nêu trên là các khoản chưa bao gồm thuế GTGT.
- Phí Dịch vụ mà Bên A thu được từ ĐVCNTT theo Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay = Mức phí Dịch vụ trên Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Thanh Toán Qua Mã QR Pay (x) Doanh số thanh toán của những Giao dịch thành công mà Bên A thu được Phí Dịch Vụ của ĐVCNTT.
- Phần hoa hồng bên A trả cho bên B không bao gồm hoa hồng tính trên phí của Các giao dịch thành công có phát sinh hoàn trả hoặc bồi hoàn. Trong trường hợp bên A đã trả bên B, Bên B đồng ý cho bên A thực hiện khấu trừ giá trị hoa hồng tính trên phí của Các giao dịch thành công có phát sinh hoàn trả hoặc bồi hoàn này vào phiên thanh toán tiếp theo.
- Mức phí tối thiểu dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay áp dụng cho ĐVCNTT do Bên B môi giới được xác định như sau:

TT	Loại phí	Mức phí (% trên Giá trị giao dịch)	Ghi chú
1	Phí thanh toán	0,3%	Chưa gồm thuế VAT

- Trong trường hợp đàm phán với những ĐVCNTT đặc biệt mà Bên A đồng ý áp dụng mức phí thấp hơn mức phí quy định nêu trên Các Bên sẽ thỏa thuận mức phí dịch vụ theo từng trường hợp cụ thể bằng văn bản.
- Trong trường hợp có sự điều chỉnh mức phí tối thiểu dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay áp dụng cho ĐVCNTT do Bên B môi giới, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) trước 7-10 ngày làm việc.

2. Công thức tính phí, mức phí tối thiểu dịch vụ thanh toán qua mã QR Pay nêu tại khoản 1, Phụ lục này chỉ có hiệu lực áp dụng và được giữ cố định trong “Thời gian áp dụng mức chi hoa hồng môi giới cho từng ĐVCNTT được môi giới thành công” như quy định tại Hợp Đồng.

PHỤ LỤC 02. MẪU BIÊN BẢN PHÍ HOA HỒNG MÔI GIỚI

(Áp dụng cho trường hợp chi trả theo mức chênh lệch Phí Dịch vụ)

(Kèm theo Hợp Đồng Dịch Vụ Môi Giới số .../.../HDQR/DVS-..., ký ngày/...../... giữa Trung tâm Dịch vụ số MobiFone – Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ...)

STT	LOẠI ĐVCNTT	MÃ ĐVCN TT	TÊN ĐVCN TT	Loại GD	Số lượng giao dịch	Giá trị giao dịch	Mức phí tối thiểu (%)	Mức phí thu của MC (%)	Mức hoa hồng chia sẻ Đại lý (%)	Số tiền hoa hồng đại lý nhận được chưa VAT (VNĐ)	Thuế GTGT hoa hồng chia sẻ (VNĐ)	Tổng tiền hoa hồng đã bao gồm thuế GTGT (VNĐ)
					(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)*(2)	(7)	(8)
1	Nhóm DV TT			QRPAY					0,00%			
2	Nhóm DV TT			QRPAY					0,00%			
3	Nhóm DV TT			QRPAY					0,00%			
	Tổng ĐVCNTT nhóm dịch vụ thông thường											
1	Nhóm DV đặc thù			QRPAY					0,00%			
2	Nhóm DV đặc thù			QRPAY					0,00%			
3	Nhóm DV đặc thù			QRPAY					0,00%			
4	Nhóm DV đặc thù			QRPAY					0,00%			
5	Nhóm DV đặc thù			QRPAY					0,00%			
	Tổng nhóm ĐVCNTT Dịch vụ đặc thù											
1	Nhóm DV Công			QRPAY					0,00%			
2	Nhóm DV Công			QRPAY					0,00%			
3	Nhóm DV Công			QRPAY					0,00%			
4	Nhóm DV Công			QRPAY					0,00%			

[illegible]